

Số: 138/2014/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội
ưu tiên phát triển được đầu tư trực tiếp và cho vay từ nguồn vốn
của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk giai đoạn 2015 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về việc bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 14/10/2014 ban hành Nghị quyết về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển được đầu tư trực tiếp và cho vay từ nguồn vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-HĐND ngày 04/12/2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển được đầu tư trực tiếp và cho vay từ nguồn vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020 như sau:

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng
2	Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường

4	Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
3	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương
4	Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang
V	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội khác tại địa phương
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng Bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin
2	Đầu tư sản xuất Gạch không nung
3	Cơ khí chế tạo máy
4	Đầu tư xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao
5	Đầu tư xây dựng dự án công nghệ cao

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xác định danh mục chi tiết các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển được đầu tư trực tiếp và cho vay từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk hàng năm, báo

cáo, xin ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá VIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2014.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH-ĐT; Bộ Tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND. 130

CHỦ TỊCH



Niê Thuật

